

(Mẫu số 03/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12./QĐ- THCS SD

Long Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2020**  
**của Trường THCS Sài Đồng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận Long Biên về việc giao chi tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND quận Long Biên về việc giao bổ sung chi tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên đối với các trường trực hiện chia tách, thành lập mới;

Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ việc thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2020 của trường THCS Sài Đồng;

Xét đề nghị của Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2020 của trường THCS Sài Đồng. (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng, Tài vụ và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Tổ chức cấp trên;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Các Phòng, Ban
- Lưu :VT, ...





Số: 12/TB-THCS SD

Long Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về việc niêm yết công khai số liệu điều chỉnh chi dự toán**  
**NSNN năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND quận Long Biên về việc giao bổ sung chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên đối với các trường thực hiện chia tách, thành lập mới;

Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 (đợt 3) của quận Long Biên;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của đơn vị;

Căn cứ thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 tại đơn vị,

- **Người chịu trách nhiệm công khai:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Hiệu trưởng
- **Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Kế toán, Trưởng ban TTND.
- **Địa điểm niêm yết:** Bảng tin Phòng Hội đồng trường THCS Sài Đồng và trên trang cổng thông tin điện tử của nhà trường.
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 29/12/2020 đến hết ngày 28/3/2021.
- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 29/12/2020 đến hết ngày 15/3/2021
- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho Hiệu trưởng, bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.
- **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** Chậm nhất là 15/3/2021
- **Thời gian kết thúc công khai:** 28/3/2021



Nguyễn Thị Diệu Thuý



Long Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**BIÊN BẢN**  
**NIÊM YẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN**  
**NGÂN SÁCH NĂM 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND quận Long Biên về việc giao bổ sung chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên đối với các trường thực hiện chia tách, thành lập mới;

Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 (đợt 3) của quận Long Biên;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của đơn vị;

Căn cứ thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 tại đơn vị,

Hôm nay, vào hồi 14h00' ngày 29/12/2020, tại Phòng Hội đồng trường THCS Sài Đồng

**Thành phần gồm có:**

1. Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý Chức vụ: Hiệu trưởng - Người chịu trách nhiệm công khai
2. Bà: Đoàn Thị Thái Chức vụ: Kế toán
3. Bà: Khúc Thị Thanh Hiền Chức vụ: Trưởng ban TTND

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu thực hiện “Điều chỉnh số liệu chi dự toán ngân sách năm 2020”

**Thời gian niêm yết:** Từ ngày 29/12/2020 đến hết ngày 28/3/2021

**Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng trường THCS Sài Đồng và trên trang công thông tin điện tử của nhà trường

Biên bản lập xong vào hồi 14giờ 30' ngày 29/12/2020, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.



**KẾ TOÁN**

**Đoàn Thị Thái**

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
**TRƯỞNG BAN TTND**

**Khúc Thị Thanh Hiền**



Long Biên, ngày 28 tháng 03 năm 2021

**BIÊN BẢN**  
**KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU CHI DỰ TOÁN**  
**NGÂN SÁCH NĂM 2020**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND quận Long Biên về việc giao bổ sung chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế-xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của quận Long Biên năm 2020

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên đối với các trường thực hiện chia tách, thành lập mới;

Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của đơn vị;

Căn cứ thông báo số: ~~12~~/TB-THCS SĐ ngày 29/12/2020 của trường THCS Sài Đồng về việc niêm yết công khai hiện điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2020

Hôm nay, vào hồi: 16h00' ngày 28/3/2021 tại: Phòng HĐ trường THCS Sài Đồng:

**Thành phần gồm có:**

1. Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý Chức vụ: Hiệu trưởng - Người chịu trách nhiệm công khai
2. Bà Đoàn Thị Thái Chức vụ: Kế toán
3. Bà Khúc Thị Thanh Hiền Chức vụ: Trưởng ban TTND

Đã tiến hành họp và lập biên bản kết thúc công khai "*Thực hiện điều chỉnh số liệu chi dự toán ngân sách năm 2020*"

Thời gian đã được niêm yết: Từ ngày 29/12/2020 đến hết ngày 28/3/2021.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường THCSĐ Sài Đồng và trên trang cổng thông tin điện tử của nhà trường

Những ý kiến phản hồi trong thời gian niêm yết: Không

Kế hoạch giải quyết ý kiến phản hồi: Không

Biên bản lập xong vào hồi 17 giờ 00' ngày 28/3/2021 đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.



Nguyễn Thị Diệu Thuý

KẾ TOÁN

Đoàn Thị Thái

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN  
TRƯỞNG BAN TTND

Khúc Thị Thanh Hiền



**TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG**  
Mã QHNS:1088712  
Tài khoản: 9523.3.1088712

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

### **BẢNG ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**

**Kính gửi:** **PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH QUẬN LONG BIÊN**  
**KHO BẠC NHÀ NƯỚC LONG BIÊN**

- Căn cứ vào Luật ngân sách năm 2015;
  - Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND quận Long Biên về việc giao chi tiêu Kinh tế-Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của quận Long Biên
  - Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 08/04/2020 của UBND quận Long Biên về việc giao bổ sung kinh phí đảm bảo quỹ tiền lương đợt 1 năm 2020 cho đơn vị quận;
  - Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên;
  - Căn cứ Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 của quận Long Biên đối với các trường trực hiện chia tách, thành lập mới;
  - Căn cứ Quyết định số 7733/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2020 (đợt 2) của quận Long Biên;
- Căn cứ vào việc thực hiện dự toán năm 2020. Trường THCS Sài Đồng xin điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2020 như sau:

TT	Mục	TM	NỘI DUNG CHI	Dự toán đầu năm theo QĐ số 3899/QĐ-UBND	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh giảm trong năm	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
						Tăng	Giảm	
<b>TỔNG CỘNG CHI NĂM 2020</b>								
A			<b>KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ</b>	10 830 400 000	9 446 488 000	944 268 542	944 268 542	9 446 488 000
I	6000		Tiền lương	10 394 400 000	8 900 488 000	766 462 455	766 462 455	8 900 488 000
				3 480 511 000	3 246 460 000	54 159 083		3 300 619 083
		6001	Lương ngạch bậc	3 480 511 000	3 246 460 000	54 159 083		3 300 619 083



TT	Mục	TM	NỘI DUNG CHI	Dự toán đầu năm theo QĐ số 3899/QĐ-UBND	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh giảm trong năm	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
						Tăng	Giảm	
2	6050		Tiền công	281 610 000	281 610 000	85 155 032		366 765 032
		6099	Tiền công khác	281 610 000	281 610 000	85 155 032		366 765 032
3	6100		Phụ cấp	1 804 066 000	1 609 971 000	61 186 229	24 983 762	1 646 173 467
		6101	Phụ cấp chức vụ:	14 520 000	14 520 000		322 762	14 197 238
		6105	Phụ cấp thêm giờ	144 186 000	39 386 000		11 836 000	27 550 000
		6112	P/c ưu đãi nghề	990 618 000	928 182 000	37 907 327		966 089 327
		6113	Phụ cấp trách nhiệm	39 597 000	39 597 000	1 059 000		40 656 000
		6115	Phụ cấp thâm niên nghề	567 465 000	542 036 000	22 219 902		564 255 902
		6149	Phụ cấp khác	47 680 000	46 250 000		12 825 000	33 425 000
4	6300		Các khoản đóng góp	1 020 865 000	959 887 000		145 573 837	814 313 163
		6301	BHXXH	738 498 000	694 386 000		92 106 435	602 279 565
		6302	BHYT	130 323 000	122 539 000		19 291 077	103 247 923
		6303	KPCD	86 882 000	81 692 000		7 322 298	74 369 702
		6304	BHTN	43 441 000	40 846 000		6 430 027	34 415 973
		6349	Các khoản đóng góp khác	21 721 000	20 424 000		20 424 000	10 920 000
5	6250		Phúc lợi tập thể	28 000 000	28 000 000		17 080 000	10 920 000
		6299	Tiền chè, nước uống	28 000 000	28 000 000		17 080 000	10 920 000
6	6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	400 000 000	300 000 000	196 128 315		496 128 315
		6404	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	400 000 000	300 000 000	196 128 315		496 128 315
7	6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	270 900 000	191 000 000		34 447 497	156 552 503
		6501	Tiền điện:	152 000 000	102 000 000		1 711 812	100 288 188
		6502	Tiền nước	78 000 000	78 000 000		32 275 685	45 724 315
		6503	Tiền nhiên liệu	2 400 000				
		6504	Tiền vệ sinh môi trường	38 500 000	11 000 000		460 000	10 540 000



TT	Mục	TM	NỘI DUNG CHI	Dự toán đầu năm theo QĐ số 3899/QĐ-UBND	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh giảm trong năm	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
						Tăng	Giảm	
8	6550		<b>Vật tư văn phòng</b>					
		6551	VPP	324 560 000	208 984 000	61 568 300	7 670 000	262 882 300
		6552	Mua sắm dụng cụ văn phòng	10 200 000	10 200 000		7 670 000	2 530 000
		6553	Khoản VPP	172 500 000	95 524 000	5 172 300		100 696 300
		6599	Vật tư khác	73 000 000	61 800 000	150 000		61 950 000
9	6600		<b>Thông tin liên lạc</b>	68 860 000	41 460 000	56 246 000		97 706 000
		6601	Cước phí điện thoại	72 520 000	72 520 000	5 776 200	13 308 759	64 987 441
		6605	Internet	16 800 000	16 800 000		10 026 051	6 773 949
		6606	Tuyên truyền	15 720 000	15 720 000		3 282 708	12 437 292
		6608	Mua sách báo, tạp chí			2 100 000		2 100 000
10	6650		<b>Hội nghị</b>	40 000 000	40 000 000	3 676 200		43 676 200
		6651	Chi in ấn tài liệu, báo cáo	64 000 000	8 000 000	10 280 000	4 000 000	14 280 000
		6657	Các khoản thuê mượn khác	4 000 000	4 000 000		4 000 000	
		6699	Chi phí khác	60 000 000	4 000 000	3 230 000		7 230 000
11	6700		<b>Công tác phí</b>			7 050 000		7 050 000
		6704	Khoản công tác phí	25 200 000	21 600 000			21 600 000
12	6750		<b>Chi phí thuê mượn</b>	25 200 000	21 600 000			21 600 000
		6751	Phương tiện vận chuyển	303 174 000	151 174 000		35 899 200	115 274 800
		6757	Thuê lao động trong nước	80 000 000	30 000 000			30 000 000
		6799	Chi phí thuê mượn khác	158 174 000	118 174 000		4 589 200	113 584 800
13	6900		<b>Sửa chữa thường xuyên TSCĐ</b>	65 000 000	3 000 000		1 310 000	1 690 000
		6905	Thiết bị PCCC	367 100 000	164 588 000	34 587 000	48 500 000	150 675 000
		6907	Nhà cửa	15 000 000	15 000 000		15 000 000	
		6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	20 000 000	93 500 000		33 500 000	60 000 000
		6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	253 500 000	14 088 000	5 007 000		19 095 000



TT	Mục	TM	NỘI DUNG CHI	Dự toán đầu năm theo QĐ số 3899/QĐ-UBND	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh giảm trong năm	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
						Tăng	Giảm	
		6921	Hệ thống điện, nước			6 240 000		6 240 000
		6949	Tài sản khác			23 340 000		23 340 000
14	6950		Mua sắm tài sản phục vụ CM	42 000 000	42 000 000			65 340 000
		6956	Thiết bị CNTT	347 500 000	347 500 000			347 500 000
		6999	Tài sản và thiết bị khác	165 000 000	165 000 000			165 000 000
15	7000		Chi phí nghiệp vụ CM	182 500 000	182 500 000			182 500 000
		7001	Hàng hoá vật tư dùng cho CM	385 440 000	281 240 000	55 422 296		336 662 296
		7004	Chi trang phục đồng phục	241 240 000	155 240 000	23 175 523		178 415 523
		7012	Chi hoạt động chuyên môn ngành	12 500 000	12 500 000			12 500 000
		7049	Chi các hoạt động dạy và học			395 000		395 000
16	7050		Mua sắm TS vô hình	131 700 000	113 500 000	31 851 773		145 351 773
		7053	Phần mềm CNTT	113 000 000	93 000 000	14 200 000		107 200 000
17	7750		Chi khác	247 344 000	217 344 000	14 200 000		107 200 000
		7799	Chi khác	247 344 000	217 344 000			195 084 600
18	7950		Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu	858 610 000	717 610 000	188 000 000		840 370 000
		7952	Trích lập quỹ phúc lợi	677 600 000	608 300 000			575 260 000
		7953	Trích lập quỹ khen thưởng	181 010 000	109 310 000			77 110 000
		7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp			188 000 000		188 000 000
B			KINH PHÍ CHI CCTL	436 000 000	546 000 000	177 806 087		546 000 000
I	6000		Tiền lương	436 000 000	502 066 000			324 259 913
		6001	Tiền lương	436 000 000	502 066 000			324 259 913



TT	Mục	TM	NỘI DUNG CHI	Dự toán đầu năm theo QĐ số 3899/QĐ-UBND	Dự toán sau bổ sung, điều chỉnh giảm trong năm	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH		DỰ TOÁN SAU ĐIỀU CHỈNH
						Tăng	Giảm	
2	6100		Phụ cấp					
		6101	Phụ cấp chức vụ	29 105 000	127 655 815			156 760 815
		6113	Phụ cấp trách nhiệm	280 000	1 078 140			1 358 140
		6112	P/c ưu đãi nghề	686 000	3 864 000			4 550 000
		6115	Phụ cấp thâm niên nghề	17 746 000	78 709 395			96 455 395
3	6300		Các khoản đóng góp	10 393 000	44 004 280			54 397 280
		6301	BHXH	14 829 000	50 150 272			64 979 272
		6302	BHYT	10 224 000	37 666 517			47 890 517
		6303	KPCD	2 302 000	7 019 934			9 321 934
		6304	BHTN	1 535 000	3 124 810			4 659 810
				768 000	2 339 011			3 107 021

NGƯỜI LẬP

*[Handwritten signature]*

Đoàn Thị Thái

Sài Gòn, ngày 29 tháng 12 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

*[Handwritten signature]*  
 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ SÀI ĐỒNG  
 BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BÌNH  
 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Diệu Thuý

XÉT DUYỆT CỦA  
 PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH



TRƯỞNG PHÒNG

*[Handwritten signature]*  
 Lê Thanh Miên